

định chỉ công tác của các thành viên trong tổ kiểm tra và giám sát công tác thi và xét tốt nghiệp phổ thông trung học nếu thấy cần thiết.

Điều 31. — Các hình thức khen thưởng, đối với học sinh dự thi và xét tốt nghiệp bao gồm :

a) Hiệu trưởng trường phổ thông trung học cấp giấy khen các học sinh tốt nghiệp loại khá và các trường hợp có thành tích đột xuất trong kỳ thi.

b) Giám đốc Sở Giáo dục cấp giấy khen các học sinh tốt nghiệp loại giỏi.

Điều 32. — Các hình thức kỷ luật đối với học sinh dự thi và xét tốt nghiệp bao gồm :

a) Giáo viên coi thi khiển trách trước học sinh trong phòng thi.

b) Chủ tịch Hội đồng thi và xét tốt nghiệp cảnh cáo trước toàn thể học sinh dự thi hoặc quyết định đình chỉ việc dự thi tiếp các môn còn lại.

c) Hội đồng không chấm bài thi, hủy kết quả tốt nghiệp, đề nghị Sở Giáo dục cấm không cho dự thi và xét tốt nghiệp phổ thông trung học từ 1 đến 2 năm.

d) Sau khi Hội đồng thi và xét tốt nghiệp đã kết thúc công việc, nếu phát hiện ra hành động phạm lỗi của học sinh trong kỳ thi và xét tốt nghiệp thì Sở Giáo dục có thể (ra quyết định) hủy bỏ kết quả tốt nghiệp và thu hồi bằng tốt nghiệp (nếu đã cấp), cấm không cho dự thi và xét tốt nghiệp từ 1 đến 2 năm sau khi đã được Bộ Giáo dục đồng ý.

Các hình thức xử lý kỷ luật đối với học sinh dự thi và xét tốt nghiệp phải được công bố trước Hội đồng thi và xét tốt nghiệp và thông báo cho gia đình học sinh, cho nhà trường và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường biết.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. — Bản Quy chế này áp dụng cho việc thi và xét tốt nghiệp phổ thông trung học trong phạm vi cả nước kể từ năm học 1985 — 1986. Những Quy chế, thể lệ và các văn bản hướng dẫn trước đây về kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 34. — Bộ Giáo dục sẽ ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện bản Quy chế này.

Điều 35. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông trung học của Bộ Giáo dục và Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành bản Quy chế này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN THỊ BÌNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Giáo dục số
216-QĐ ngày 27-2-1986 ban
hành Quy chế tuyển sinh vào
trường phổ thông trung học.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 123-HĐBT ngày 22-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 125-CP ngày 19-3-1981 về việc sửa đổi chế độ thi trong trường phổ thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông trung học của Bộ Giáo dục,

09654234 * Tel: +84-8-3845 6684 * www.TuViePPhapLuat.com

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tuyển sinh vào trường phổ thông trung học.

Điều 2. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông trung học, Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN THỊ BÌNH

QUY CHẾ tuyển sinh vào trường phổ thông trung học

(ban hành kèm theo Quyết định số 216-QĐ ngày 27-2-1986).

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Trường phổ thông trung học là loại trường được phát triển theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, phù hợp với nhu cầu đào tạo cán bộ và mục tiêu kinh tế — xã hội, quốc phòng của cả nước và địa phương. Việc thu nhận học sinh vào trường phải thông qua các hình thức tuyển chọn.

Điều 2. — Kỳ thi tuyển sinh vào trường phổ thông trung học hàng năm có mục đích tuyển chọn những học sinh có phẩm chất và năng lực khá, đủ sức tiếp thu các nội dung và chương trình đào tạo của cấp phổ thông trung học.

Điều 3. — Việc xét tuyển học sinh sẽ căn cứ vào:

1. Kết quả thi tuyển do trường phổ thông trung học tổ chức.

2. Kết quả học tập và rèn luyện ở trường phổ thông cơ sở thể hiện qua xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

Trong khi xét tuyển cần quan tâm hợp lý đến nhu cầu đào tạo cán bộ có trình độ phổ thông trung học của một số xã có trình độ phát triển kinh tế, văn hóa thấp so với trình độ chung.

Điều 4. — Việc xét tuyển phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản sau:

1. Nghiêm túc, trung thực; công bằng nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong công tác tuyển sinh.

2. Trường phổ thông trung học chịu trách nhiệm chính trong việc xét tuyển học sinh dưới sự chỉ đạo và giám sát của Sở Giáo dục và Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương).

Điều 5. — Việc xét tuyển được thực hiện thông qua hai biện pháp cơ bản là thi tuyển và tuyển thẳng đối với một số học sinh có thành tích xuất sắc trong thời gian học tập ở cấp phổ thông cơ sở, có năng lực đặc biệt đã được đánh giá qua các kỳ thi tuyển học sinh giỏi và học sinh thuộc diện chính sách.

Điều 6. — Điểm xét tuyển được tính trên cơ sở kết quả thi tuyển và kết quả xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở được quy thành điểm để dễ tính toán như loại giỏi 3 điểm; loại khá 2 điểm; loại trung bình 1 điểm.

Những đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích sẽ được cộng thêm từ 1 đến 2 điểm để xét tuyển (sẽ nói trong điều 33).

Điểm xét tuyển là tổng số các điểm nói trên.

Điều 7. — Điểm bài thi của thí sinh, điểm chuẩn trúng tuyển, chỉ tiêu tuyển

sinh và danh sách học sinh trúng tuyển (cả tuyển thẳng và thi tuyển) đều phải niêm yết công khai.

Điều 8. — Sở Giáo dục chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) về toàn bộ công tác tuyển sinh vào trường phổ thông trung học.

Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) có trách nhiệm chỉ đạo Sở Giáo dục thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế tuyển sinh vào trường phổ thông trung học do Bộ Giáo dục ban hành, chỉ đạo các Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp hành chính tương đương), các ngành hữu quan ở tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương phối hợp và tạo điều kiện cần thiết để Sở Giáo dục làm tròn nhiệm vụ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÀ SƠ TUYỂN

Điều 9. — Muốn được dự tuyển, học sinh phải có đủ các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp cấp II trường phổ thông cơ sở từ loại trung bình (đỗ thẳng) trở lên.

2. Về tuổi, tính đến năm tổ chức thi tuyển là:

— Từ 14 đến 16 tuổi nếu học theo chương trình miền Bắc.

— Từ 15 đến 17 tuổi nếu học theo chương trình miền Nam.

3. Điểm bình quân mỗi môn thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở do Sở Giáo dục ra đề đạt từ điểm 5 trở lên.

Điều 10. — Nếu học sớm 1 tuổi phải có xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở từ khá trở lên mới được dự tuyển. Đối với những trường hợp thiếu trên một tuổi trở lên, Sở Giáo dục phải lập hội đồng kiểm tra, làm tờ trình nói rõ lý do cần thiết và phải được Bộ Giáo dục cho phép mới được dự tuyển.

Điều 11. — Học sinh gái và học sinh là Việt kiều mới về nước được gia hạn thêm 1 tuổi. Học sinh là người dân tộc ít người, học sinh dự tuyển vào trường phổ thông trung học vừa học vừa làm được gia hạn thêm 2 tuổi.

Điều 12. — Mỗi trường phổ thông trung học được tuyển sinh theo một địa bàn bao gồm học sinh của một xã (hoặc đơn vị hành chính tương đương) do Sở Giáo dục và Ủy ban Nhân dân cấp huyện (hoặc tương đương) quy định. Trường hợp muốn dự tuyển ngoài địa bàn phải được Sở Giáo dục cho phép.

Điều 13. — Những tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) hoặc một số quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) có số lượng học sinh đăng ký dự tuyển quá nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh, Sở Giáo dục được phép báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) để quyết định việc sơ tuyển bằng cách nâng cao điều kiện 3 của điều 9 nhằm giảm bớt số lượng học sinh dự tuyển.

Điều kiện nâng cao đó có thể áp dụng cho toàn tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) hoặc một số quận, huyện, thị xã có số lượng học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đông cần thực hiện sơ tuyển. Sở Giáo dục phải báo cáo việc sơ tuyển lên Bộ Giáo dục đề biết và theo dõi.

Điều 14. — Được miễn tham gia sơ tuyển các đối tượng sau:

a) Những học sinh thuộc diện ưu tiên, khuyến khích trong xét tuyển đã nêu trong điều 33 và các loại 2 và 6 của điều 17 (về tuyển thẳng) của Quy chế tuyển sinh.

b) Những học sinh đã bị loại qua sơ tuyển của năm trước, nếu năm học sau còn tuổi dự thi và được Ủy ban Nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) chứng nhận là

có tư cách đạo đức tốt, không vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Những học sinh đã dự tuyển một lần trở lên, nếu còn tuổi vẫn được tiếp tục dự tuyển với điều kiện điểm xét tuyển lần trước phải đạt tới mức điểm nhất định do Sở Giáo dục quy định và phải được Ủy ban Nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) chứng nhận là có tư cách đạo đức tốt, không vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia công tác xã hội, tham gia lao động sản xuất ở địa phương.

3. Những học sinh được đặc cách công nhận tốt nghiệp phổ thông cơ sở, nếu đủ điều kiện về tuổi như đã quy định, được phép dự tuyển. Những học sinh thuộc diện chính sách đã quy định trong điều 33 của Quy chế tuyển sinh được cộng thêm điểm ưu tiên khi xét tuyển. Không tính điểm xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở đối với các học sinh này.

Điều 15. — Muốn được dự tuyển, học sinh phải nộp đủ các giấy tờ sau:

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu thống nhất do Sở Giáo dục quy định).

2. Học bạ chính cấp II phổ thông cơ sở (có đủ các năm học cấp II) do trường phổ thông cơ sở cấp.

3. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (do Ủy ban Nhân dân xã hoặc cấp tương đương chứng nhận).

4. Bằng tốt nghiệp cấp II phổ thông cơ sở do Sở Giáo dục cấp. Trong trường hợp chưa kịp cấp bằng thì Phòng giáo dục phải xác nhận đã tốt nghiệp phổ thông cơ sở trong danh sách để được dự tuyển. Sau khi đã được vào học phổ thông trung học, học sinh phải tiếp tục bổ sung hồ sơ cho đầy đủ.

5. Giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện (hoặc tương đương) trở lên cấp.

6. Học sinh được tuyển thẳng thuộc các loại nói trong điều 17 phải nộp thêm các giấy chứng nhận về điều kiện được tuyển thẳng quy định cho bản thân mình.

7. Học sinh năm trước không được thi nay mới được thi và học sinh thi lần thứ 2 nộp giấy nhận xét về tư cách đạo đức trong thời gian ở địa phương do Ủy ban Nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) cấp.

Việc thu nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định của Sở Giáo dục.

Hồ sơ của các học sinh trúng tuyển sẽ giao cho trường phổ thông trung học nơi học sinh học quản lý. Hồ sơ của các học sinh không trúng tuyển sẽ trả lại cho học sinh chậm nhất vào cuối tháng 10 của năm đó.

Điều 16. — Học sinh đến dự thi tuyển vào trường phổ thông trung học phải xuất trình với hội đồng coi thi:

1. Thẻ học sinh do trường phổ thông cơ sở cấp nếu là học sinh cấp II năm đó.

2. Giấy giới thiệu do Ủy ban Nhân dân xã, phường hoặc thị trấn cấp (có ghi rõ nhận dạng và chữ ký của học sinh để đối chiếu) nếu là học sinh đã nghỉ học.

Chương III

TUYỂN THĂNG

Điều 17. — Những học sinh đã có đủ điều kiện dự tuyển nói trong điều 9 hoặc điều 13 (nếu có sơ tuyển) mà có thêm một trong các điều kiện dưới đây sẽ được tuyển thẳng vào trường phổ thông trung học không phải qua kỳ thi tuyển:

1. Liên tục là học sinh tiên tiến trở lên trong các năm học tập ở cấp II phổ thông cơ sở, tốt nghiệp cấp II phổ thông cơ sở được xếp loại giỏi.

2. Học sinh trong năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở đã trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; có công phát hiện và trực tiếp tham gia bắt gián điệp, biệt kích, thám báo... học sinh có hành động đặc biệt

dũng cảm trong việc đấu tranh chống tiêu cực bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và cứu giúp nhân dân (cứu bạn chết đuối...) được các ngành công an hoặc quân đội... từ cấp huyện (hoặc cấp tương đương) trở lên cấp giấy khen (sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau).

3. Những học sinh trong năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở được chọn cử vào đội tuyển chính thức của huyện (hoặc cấp tương đương) tham dự kỳ thi giỏi văn, toán, vật lý, ngoại ngữ của tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) với điều kiện điểm bài thi giỏi đạt từ điểm 3/10 trở lên (nông thôn) hoặc từ điểm 4/10 trở nên (thành phố, thị xã); tốt nghiệp phổ thông cơ sở được xếp loại từ khá trở lên.

4. Những học sinh năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở được cử vào đội tuyển của huyện (hoặc cấp tương đương) dự tranh giải thể dục thể thao do hai ngành giáo dục và thể dục thể thao phối hợp tổ chức, được giải trong các cuộc thi tranh giải từ cấp tỉnh trở lên (có xác nhận của Sở Giáo dục) với điều kiện là năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở kết quả tốt nghiệp được xếp loại khá trở lên.

5. Những học sinh trong năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở dự thi khéo tay kỹ thuật được giải từ tỉnh trở lên (được Sở Giáo dục xác nhận), với điều kiện là tốt nghiệp phổ thông cơ sở được xếp loại từ khá trở lên.

6. Những học sinh trong năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở bộc lộ rõ năng khiếu nghệ thuật hội họa, điêu khắc, âm nhạc... được cử dự thi quốc tế, hoặc có tác phẩm được giải thưởng trong các kỳ thi quốc tế, có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền cử đi.

7. Học sinh là con liệt sĩ hoặc học sinh là dân tộc thiểu số ở vùng núi cao xa xôi hẻo lánh (theo Thông tư số 30-TTLB/GD/TC ngày 28-8-1974 của liên Bộ Giáo dục — Tài chính, hoặc dân tộc Chăm — Khơ me (theo Chỉ thị số 122-CT ngày 13-5-1982

của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) năm học cuối cấp II đạt kết quả tốt nghiệp phổ thông cơ sở loại khá trở lên.

Điều 18. — Nếu số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn tuyển thẳng thuộc loại 1 nói trong điều 17 của một huyện (hoặc đơn vị hành chính tương đương nào đó) vượt quá 10% số lượng học sinh được phép tuyển, Sở Giáo dục được quyền đề ra các tiêu chuẩn bổ sung để hướng dẫn địa phương đó chọn lựa những học sinh thật sự tiêu biểu cho loại này với số lượng không quá 10% chỉ tiêu tuyển sinh đã quy định.

Điều 19. — Hồ sơ và danh sách học sinh được tuyển thẳng vào trường phổ thông trung học do phòng giáo dục huyện (hoặc cấp tương đương) chịu trách nhiệm lập đề trình Sở Giáo dục duyệt và phải bảo đảm sự chính xác của danh sách này trước cha mẹ học sinh và trước cấp trên.

Danh sách học sinh được tuyển thẳng khi đã được Sở duyệt phải lập thành 4 bản: 1 bản lưu tại Sở Giáo dục để lưu hồ sơ tuyển sinh, một bản lưu tại trường phổ thông trung học kèm với hồ sơ tuyển thẳng, một bản lưu tại phòng giáo dục và một bản niêm yết tại trụ sở phòng giáo dục trước ngày thi tuyển 7 ngày.

Điều 20. — Phòng giáo dục và các trường phổ thông cơ sở phải giao đủ các hồ sơ cần thiết cho trường phổ thông trung học để nhà trường quản lý và kiểm tra hồ sơ lưu giữ.

Trong trường hợp phát hiện có nhầm lẫn đối với học sinh nào thì phải bổ sung ngay danh sách thi tuyển. Phòng giáo dục và trường phổ thông cơ sở phải báo ngay cho học sinh đó kịp dự kỳ thi tuyển, đồng thời báo cáo Sở Giáo dục để xóa tên trong danh sách tuyển thẳng. Trong trường hợp học sinh thuộc diện được tuyển thẳng nhưng do nhầm lẫn vẫn phải thi sau đó mới được xác định rõ thì kết quả thi được hủy bỏ và phải bổ sung danh sách tuyển thẳng để khôi phục quyền lợi chính đáng của học sinh.

Trong quá trình học ở các lớp phổ thông trung học, nếu phát hiện học sinh nào có sự móc ngoặc, gian dối để được tuyển thẳng thì Hội đồng kỷ luật trường phổ thông trung học sẽ áp dụng hình thức kỷ luật đuổi ra khỏi trường, cấm không cho dự thi từ 1 đến 2 năm và đề nghị Sở Giáo dục xóa tên trong danh sách tuyển thẳng, thu hồi chứng nhận tuyển thẳng (nếu có) và thi hành kỷ luật cán bộ, giáo viên vi phạm Quy chế.

Chương IV

THI TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN

Điều 21.— Những học sinh đủ điều kiện dự tuyển nêu tại điều 9 hoặc điều 13 (nếu có sơ tuyển) mà không thuộc diện được tuyển thẳng sẽ được dự một kỳ thi tuyển vào trường phổ thông trung học.

Điều 22.— Nếu trong thời gian thi tuyển, học sinh trong diện thi tuyển được một cơ quan cấp Bộ hoặc tương đương điều động đi làm một việc khác phục vụ lợi ích chung của đất nước (như đi dự các hội nghị quốc tế, trại hè quốc tế, biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài...) thì khi trở về sẽ được kiểm tra văn hóa, có đủ trình độ sẽ được tuyển vào học. Ngoài những hồ sơ đã quy định trong điều 15, các trường hợp này đều phải có công văn đề nghị của cơ quan điều động và phải được Sở Giáo dục đồng ý. Trường phổ thông trung học nơi học sinh xin vào học chịu trách nhiệm kiểm tra văn hóa theo sự hướng dẫn của Sở Giáo dục.

Điều 23.— Trong kỳ thi tuyển vào trường phổ thông trung học, học sinh sẽ thi viết hai môn:

— Làm văn: 150 phút, không kể thời gian chép đề.

— Toán: 150 phút, không kể thời gian chép đề.

Chương trình thi là chương trình cấp II trường phổ thông cơ sở năm thi tuyển.

Điều 24.— Đề thi do Sở Giáo dục ra thống nhất cho các hội đồng thi tuyển của địa phương. Nếu phải thi trong nhiều ngày thì các đề thi phải có trình độ tương đương. Đề thi phải tuân theo những yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Giáo dục, phải bảo đảm bí mật tuyệt đối từ khi chuẩn bị ra đề đến khi hoàn thành khâu coi thi. Biểu điểm và hướng dẫn chấm cũng phải bảo đảm hoàn toàn bí mật như đề thi.

Điều 25.— Kỳ thi tuyển học sinh vào trường phổ thông trung học được tổ chức vào thời gian do Bộ quy định trong biên chế năm học của từng năm.

Điều 26.— Phòng giáo dục huyện (hoặc cấp tương đương) chịu trách nhiệm đôn đốc các trường phổ thông cơ sở chuyển giao đầy đủ, đúng hạn các hồ sơ cần thiết để trường phổ thông trung học lập bảng ghi tên ghi điểm (ba bản) và lập danh sách học sinh dự thi tuyển theo sự hướng dẫn của Sở Giáo dục 5 ngày trước khi thi. Trường phổ thông trung học phải công bố danh sách đó tại trường để học sinh biết và khiếu nại nếu thấy cần thiết.

Điều 27.— Ở mỗi trường phổ thông trung học đã được Bộ Giáo dục công nhận được thành lập một hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học. Việc coi thi do hội đồng này đảm nhiệm và phải được tiến hành nghiêm túc, an toàn, đúng Quy chế theo các quy định về coi thi như thi tốt nghiệp phổ thông.

Điều 28.— Tại mỗi huyện (hoặc đơn vị hành chính tương đương) lập một hội đồng chấm thi cho tất cả học sinh dự thi vào các trường phổ thông trung học trong huyện. Bài thi được rọc phách trước khi giao cho giám khảo chấm. Mỗi bài được hai người chấm. Việc chấm thi phải tuân theo các quy định về nghiệp vụ chấm thi như thi tốt nghiệp phổ thông trung học.

Điều 29.— Sau khi hội đồng chấm thi đã làm xong nhiệm vụ, điểm bài thi được công bố công khai cho thí sinh biết tại các trường phổ thông trung học đồng thời

trường phổ thông trung học tổ chức tiếp nhận đơn khiếu nại bài thi của học sinh. Toàn bộ bài thi và phách kèm theo được niêm phong gửi về Sở Giáo dục bảo quản trong 1 năm. Biên bản hội đồng chấm và biên bản các tổ chấm gửi về ban tuyển sinh phổ thông trung học tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) bảo quản cùng với bài thi.

Điều 30.— Việc giải quyết đơn khiếu nại về bài thi của học sinh được quy định như sau:

a) Mỗi Sở Giáo dục lập một hội đồng chấm lại bài thi của thí sinh khi có đơn khiếu nại theo đúng quy định trong điểm c dưới đây.

b) Chỉ thu nhận đơn và xét khiếu nại về điểm bài thi của thí sinh trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày công bố điểm bài thi.

c) Chỉ xét chấm lại bài thi trong trường hợp:

— Học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở được xếp loại từ khá trở lên.

— Điểm bài thi công bố chênh với điểm trung bình cả năm về môn đó từ 3 điểm trở lên.

Mỗi thí sinh được đề nghị chấm lại một bài thi văn hoặc toán.

d) Thẻ thức thu nộp đơn, tập trung bài thi, chấm lại bài sẽ quy định trong Thông tư hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Điều 31.— Cách giải quyết điểm bài thi được chấm lại quy định như sau:

a) Đối với những bài thi mà giám khảo cộng điểm không chính xác (thiếu hoặc thừa điểm) thì được sửa ngay. Đối với những bài thi mà giám khảo chấm sai so với biểu điểm từ 1 điểm trở lên (đối với môn toán), 2 điểm trở lên (đối với môn văn) thì mới được sửa điểm.

b) Kết quả chấm lại phải được chuyển giao ngay cho ban tuyển sinh phổ thông trung học tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) để thông báo kịp thời cho các hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học có học sinh xin chấm lại bài. Hội đồng tuyển sinh trường

phổ thông trung học sửa lại điểm số các bài thi đó trong bảng ghi tên ghi điểm (ký xác nhận) và xét tuyển theo điểm số mới của bài thi.

c) Tất cả các trường hợp sửa điểm phải lập biên bản và báo cáo đề Bộ biết. Sở Giáo dục phải lưu giữ các loại hồ sơ về việc này trong thời hạn 3 năm.

Điều 32.— Hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học xét trúng tuyển học sinh vào trường mình. Hội đồng xét một lần toàn bộ số lượng được tuyển qua thi tuyển trình Hội đồng tuyển sinh huyện (hoặc cấp tương đương) cho ý kiến đề Sở Giáo dục xét duyệt. Sau khi được Sở duyệt mới được phép gọi học sinh vào trường. Hội đồng phải làm việc với tinh thần công bằng dân chủ và đúng Quy chế khi xét tuyển từng trường hợp cụ thể.

Điều 33.— Học sinh được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích bao gồm:

a) Được cộng thêm 2 điểm vào điểm xét tuyển: Học sinh là con các liệt sĩ cách mạng, học sinh dân tộc thiểu số (theo Thông tư số 30-TTLB/GD/TC ngày 25-8-1974 của liên Bộ Giáo dục - Tài chính) hoặc dân tộc Chăm, Khơ me (theo Chỉ thị số 122-CT ngày 13-5-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

b) Được cộng thêm 1 điểm vào điểm xét tuyển:

— Học sinh là con thương binh, con những người có công với nước được Chính phủ tặng kỷ niệm chương Tô quốc ghi công hoặc bằng Có công với nước (theo Thông tư số 83-TTg ngày 22-8-1962 của Thủ tướng Chính phủ).

— Học sinh thuộc diện đã nêu trong loại 4 và 5 điều 17 nhưng không được tuyển thẳng (vì xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở không đạt loại khá trở lên).

Điều 34.— Những học sinh đã dự thi tuyển có đủ các điều kiện sau đây sẽ được trúng tuyển:

1. Dự thi đủ hai môn văn và toán, không vi phạm Quy chế thi, không vi

phạm các quy tắc đạo đức và pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2. Không có bài thi nào bị điểm dưới 1.

3. Có số điểm xét tuyển đã nêu trong điều 6 chương I (sau khi đã cộng điểm chiều cố, khuyến khích theo điều 33 — nếu có) đạt điểm chuẩn trúng tuyển trở lên.

Điều 35. — Việc định điểm chuẩn trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học đề nghị tham khảo ý kiến hội đồng tuyển sinh huyện (hoặc cấp tương đương) và do Sở Giáo dục quyết định.

Điều 36. — Đối với những trường phổ thông trung học tuyển sinh trong địa bàn nhiều xã, trong đó có xã do điều kiện kinh tế — xã hội ít phát triển, trong nhiều năm số lượng học sinh đã đạt điểm chuẩn chung thấp, có quá ít học sinh được học phổ thông trung học, ảnh hưởng đến công tác đào tạo cán bộ có trình độ phổ thông trung học của xã, Sở Giáo dục sẽ tham khảo ý kiến Ủy ban Nhân dân huyện và quyết định dành từ 2% đến 5% chỉ tiêu tuyển sinh để xét tuyển thêm cho học sinh những xã này với điểm chuẩn thấp hơn mức chung một ít. Số học sinh xét lấy thêm này phải tuân theo nguyên tắc học sinh nào có điểm xét tuyển cao sẽ được chọn trước.

Danh sách học sinh tuyển theo cách này phải được lập riêng, báo cáo Hội đồng tuyển sinh huyện (hoặc tương đương) và trình Sở Giáo dục duyệt trước khi công bố.

Điều 37. — Trong một số ít trường hợp ở miền núi hoặc vùng sâu, xa xôi, hải đảo... nếu trường phổ thông trung học có số lượng dự tuyển ít hơn chỉ tiêu tuyển sinh, Sở Giáo dục được phép xem xét và quyết định việc có cần thiết phải tổ chức thi tuyển hay không hoặc ủy nhiệm cho trường chỉ tổ chức kiểm tra văn hóa để nắm vững trình độ học sinh trước khi tuyển vào.

Điều 38. — Khi xét tuyển phải bảo đảm nguyên tắc đã nêu trong điều 2, không lệ thuộc hoàn toàn vào chỉ tiêu dự kiến nếu

thực chất học sinh quá yếu không đủ năng lực học cấp phổ thông trung học, Sở Giáo dục trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố giảm bớt số chỉ tiêu tuyển sinh đối với số nơi đặc biệt này.

Điều 39. — Danh sách học sinh được tuyển thẳng phải do phòng giáo dục lập, danh sách học sinh trúng tuyển vào trường phổ thông trung học qua thi tuyển phải do hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học lập, có đầy đủ chữ ký của chủ tịch hội đồng, và xét duyệt của Sở Giáo dục mới hợp lệ. Các loại danh sách này đều phải được lập thành ba bản lưu giữ ở Sở Giáo dục, phòng giáo dục và trường phổ thông trung học. Các loại danh sách này phải được bảo quản nhiều năm và có thể kiểm tra xem xét bất kỳ lúc nào.

Điều 40. — Chậm nhất là ngày 30 tháng 7 hàng năm mọi công việc về thi tuyển vào trường phổ thông trung học (trừ thủ tục chứng nhận) phải hoàn thành để các trường kịp chuẩn bị khai giảng năm học mới.

Điều 41. — Chậm nhất là ngày 31 tháng 10 hàng năm, Sở Giáo dục phải hoàn thành chứng nhận được vào học phổ thông trung học cho những học sinh được tuyển thẳng (ghi rõ *tuyển thẳng*) và học sinh trúng tuyển (ghi rõ *trúng tuyển*) trên giấy chứng nhận được vào học phổ thông trung học.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Điều 42. — Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm:

a) Ban hành Quy chế tuyển sinh. Các chỉ thị hướng dẫn khác về công tác tuyển sinh phổ thông trung học. Định ngày thi tuyển hàng năm.

b) Kiểm tra và đôn đốc việc tổ chức và chỉ đạo công tác tuyển sinh vào trường

phổ thông trung học của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, các Sở Giáo dục, các Hội đồng chỉ đạo tuyển sinh của Sở Giáo dục, của huyện (hoặc cấp tương đương) của hội đồng coi thi, chấm thi và xét trúng tuyển của các trường phổ thông trung học trong cả nước.

c) Giải quyết những trường hợp ngoài Quy chế đã ban hành.

Điều 43. — Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Giáo dục thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế tuyển sinh vào trường phổ thông trung học do Bộ Giáo dục ban hành.

b) Chỉ đạo các ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) phối hợp và tạo điều kiện cho Sở Giáo dục và các trường phổ thông trung học làm tròn nhiệm vụ.

Điều 44. — Sở Giáo dục chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) về toàn bộ công tác tuyển sinh vào trường phổ thông trung học ở địa phương mình theo đúng Quy chế đã ban hành. Đối với một số khâu công việc quan trọng, phức tạp, Sở Giáo dục trình Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) để lập các ban hoặc hội đồng chuyên trách giúp Sở Giáo dục hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện. Sở Giáo dục đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) phân cấp cho Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) tham gia chỉ đạo công tác tuyển sinh phổ thông trung học trong phạm vi địa phương mình.

Điều 45. — Sở Giáo dục trình Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) ra quyết định thành lập các tổ chức sau đây để giúp Sở Giáo dục làm công tác tuyển sinh:

a) Ban tuyển sinh tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) chịu trách nhiệm:

— Chỉ đạo việc lập kế hoạch tuyển sinh và chỉ đạo thực hiện kế hoạch này đối với các phòng giáo dục, trường phổ thông trung học.

— Tổ chức việc ra đề thi, làm hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo, tổ chức việc in và gửi đề thi hướng dẫn chấm tới các Hội đồng coi thi, chấm thi, bảo đảm bí mật, an toàn.

— Xét duyệt danh sách học sinh được tuyển thẳng, bổ sung thêm tiêu chuẩn tuyển thẳng theo điều 18 khi cần thiết trình Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) để quyết định việc sơ tuyển (nếu thấy cần thiết).

— Quyết định điểm chuẩn trúng tuyển phổ thông trung học cho các quận, huyện, thị xã hoặc các trường phổ thông trung học.

— Xét duyệt danh sách trúng tuyển của các trường phổ thông trung học theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

— Xét duyệt kết quả chấm lại.

Ban tuyển sinh phổ thông trung học tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) do Phó giám đốc Sở Giáo dục làm trưởng ban, Trưởng phòng phổ thông Sở Giáo dục làm phó trưởng ban và một số cán bộ Sở Giáo dục làm ủy viên.

b) Hội đồng chấm lại chịu trách nhiệm chấm lại các bài thi mà học sinh có khiếu nại. Hội đồng chấm lại do một Phó giám đốc Sở Giáo dục làm chủ tịch. Trưởng hoặc Phó phòng phổ thông và Trưởng hoặc Phó ban thanh tra Sở Giáo dục làm Phó chủ tịch, một cán bộ của Ban thanh tra và một cán bộ của phòng phổ thông Sở giáo dục làm thư ký, một số cán bộ có năng lực về các môn văn, toán của Sở làm ủy viên. Kết quả chấm lại được giao cho Ban tuyển sinh tỉnh xét và quyết định theo Quy chế.

Sau khi việc chấm lại đã kết thúc, mọi công việc khiếu nại và tố cáo khác về thi, tuyển sinh sẽ do Ban thanh tra Sở Giáo dục giải quyết.

Điều 46. — Trong thời gian tổ chức coi thi, chấm thi, xét trúng tuyển phổ thông trung học, Sở Giáo dục ra quyết định thành lập và cử đến mỗi Hội đồng coi thi, chấm thi một tổ kiểm tra giám sát đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ban tuyển sinh tỉnh. Tổ này gồm 3 người do một Hiệu phó phổ thông trung học làm tổ trưởng và 2 giáo viên (1 văn, 1 toán) làm tổ viên để kiểm tra giám sát tại chỗ việc coi thi, chấm thi, xét duyệt danh sách học sinh trúng tuyển.

Tổ kiểm tra giám sát có quyền tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng thi, xem xét việc coi thi; xem xét các bài thi đã chấm, góp ý kiến với lãnh đạo Hội đồng coi thi, chấm thi về việc thực hiện Quy chế thi... Sở Giáo dục có thể giao thêm cho các tổ kiểm tra giám sát này những nhiệm vụ và quyền hạn khác khi thấy cần thiết.

Khi có hiện tượng vi phạm Quy chế thi xảy ra, tổ trưởng tổ kiểm tra giám sát phải kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc chấm thi có biện pháp ngăn chặn và giải quyết kịp thời. Nếu có tình hình nghiêm trọng phải lập biên bản và báo cáo kịp thời lên ban tuyển sinh tỉnh.

Hết đợt công tác tổ phải làm báo cáo viết về tình hình thực hiện nhiệm vụ, nhận định về hoạt động của Hội đồng coi thi, chấm thi nơi đã đến công tác lên Ban tuyển sinh tỉnh.

Điều 47. — Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) theo đề nghị của Sở Giáo dục, ủy nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học huyện (hoặc cấp tương đương) và các hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học và Hội đồng chấm thi trong phạm vi huyện (hoặc đơn vị tương đương).

Hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học huyện (hoặc cấp tương đương) chịu trách nhiệm:

— Tham gia ý kiến với Sở Giáo dục về địa bàn tuyển sinh và đề nghị sơ tuyển (nếu cần) sơ duyệt danh sách học sinh được tuyển thẳng; dự kiến điểm chuẩn trúng tuyển; sơ duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách ưu tiên khuyến khích và danh sách học sinh diện 2% — 5% theo điều 36 (nếu có) của các trường phổ thông trung học trong địa phương mình trước khi trình Ban tuyển sinh tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) quyết định.

— Thống nhất với ngành có liên quan về kế hoạch bảo vệ và phục vụ việc tổ chức thi tuyển phổ thông trung học cùng đơn đốc việc thực hiện. Quyết định các biện pháp bảo đảm về cơ sở vật chất phục vụ các Hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học trong địa phương.

— Theo sự thỏa thuận giữa Sở Giáo dục và Ủy ban Nhân dân cấp huyện (hoặc tương đương) tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế tuyển sinh của các hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học trong địa phương.

Hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học cấp huyện (hoặc tương đương) do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm chủ tịch. Trưởng hoặc Phó trưởng phòng giáo dục huyện, hiệu trưởng các trường phổ thông trung học của địa phương làm ủy viên. Thư ký hội đồng là cán bộ phòng giáo dục hoặc phó hiệu trưởng, thư ký hội đồng trường phổ thông trung học.

Điều 48. — Mỗi trường phổ thông trung học lập một hội đồng tuyển sinh làm nhiệm vụ tổ chức coi thi và xét trúng tuyển, Hiệu trưởng trường phổ thông trung học làm chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng làm phó chủ tịch, thư ký và ủy viên là giáo viên trong trường.

Điều 49. — Mỗi huyện (hoặc cấp tương đương) thành lập một hội đồng chấm thi chung cho các trường phổ thông trung học

trong địa phương. Chủ tịch là hiệu trưởng trường phổ thông trung học, phó chủ tịch và thư ký là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng bộ môn các trường phổ thông trung học. Giám khảo chọn trong các giáo viên bộ môn văn — toán lâu năm của các trường phổ thông trung học của địa phương. Số lượng giám khảo từng hội đồng chấm thi do Sở Giáo dục quy định tùy theo số lượng học sinh dự thi.

Việc chuyển giao bài thi giữa hội đồng coi thi và chấm thi, việc khớp phách vào điểm, bảo quản bài thi... do Sở Giáo dục quy định cụ thể.

Điều 50. — Đối với những huyện chỉ có 1 trường phổ thông trung học, không phải lập Hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học huyện. Hội đồng tuyển sinh trường phổ thông trung học làm cả nhiệm vụ coi thi, chấm thi và xét trúng tuyển học sinh vào học trường mình dưới sự lãnh đạo của Ban tuyển sinh tỉnh và Ủy ban Nhân dân huyện. Quan hệ giữa trường phổ thông trung học và phòng giáo dục trong công tác tuyển sinh phổ thông trung học do Sở Giáo dục quy định.

Điều 51. — Để bảo đảm việc coi thi, chấm thi nghiêm túc, công bằng khách quan, đúng Quy chế tuyển sinh phổ thông trung học, khi cần thiết Sở Giáo dục được phép báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) thực hiện việc chuyển đổi chủ tịch và các thành viên khác của hội đồng coi thi, chấm thi của một hoặc một số trường phổ thông trung học của các quận hoặc huyện, thị xã trong địa phương mình (sẽ có hướng dẫn chi tiết sau).

Điều 52. — Các quy định cụ thể về nhiệm vụ của chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, giáo viên coi thi, chấm thi, và bảo vệ bí mật đề thi, bảo vệ bài thi, an toàn nơi thi... của kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học được phép áp dụng trong kỳ thi tuyển vào trường phổ thông trung học.

Lịch làm việc của các Hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học do Sở Giáo dục quy định.

Điều 53. — Về khen thưởng và kỷ luật:

a) Cán bộ, giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc, bảo đảm thực hiện nghiêm túc Quy chế thi này sẽ được khen thưởng. Cán bộ, giáo viên, học sinh có hành động gian lận trong tuyển sinh sẽ bị thi hành kỷ luật.

b) Mức độ và hình thức khen thưởng và kỷ luật cán bộ, giáo viên, học sinh trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học sẽ được áp dụng trong kỳ thi tuyển sinh vào trường phổ thông trung học.

c) Nếu Hội đồng tuyển sinh phổ thông trung học ở một trường hoặc huyện nào đó vi phạm nghiêm trọng Quy chế tuyển sinh, Sở Giáo dục có quyền ra quyết định hủy bỏ một phần hay toàn bộ kết quả tuyển thẳng cũng như thi tuyển, buộc tổ chức thi lại hay kiểm tra lại. Nếu đơn vị này tiếp tục vi phạm, Sở Giáo dục có quyền đình chỉ việc tuyển sinh tại một trường phổ thông trung học hoặc khu vực nào đó cho đến khi đủ điều kiện bảo đảm việc thi tuyển theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục. Nếu xảy ra các trường hợp này, Sở Giáo dục phải báo cáo ngay lên Bộ Giáo dục và Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) biết và đề nghị cách giải quyết cụ thể.

Điều 54. — Chậm nhất là 30 tháng 8 hàng năm, các Sở Giáo dục phải báo cáo về Bộ Giáo dục.

1. Các văn bản hướng dẫn về tuyển sinh phổ thông trung học do Sở gửi đến trường.

2. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng chấm lại của tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương).

3. Bộ đề thi tuyển và hướng dẫn chấm của tất cả các ngày thi.

4. Kết quả tuyển sinh và báo cáo tổng kết tuyển sinh phổ thông trung học (theo mẫu thống nhất).

Chương VI

QUYẾT ĐỊNH :

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 55. — Quy chế này áp dụng vào việc tuyển sinh vào trường phổ thông trung học và trường phổ thông trung học vừa học vừa làm. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Bộ Giáo dục sẽ ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết việc thực hiện bản Quy chế này.

Điều 56. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông trung học, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông cơ sở, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ kế hoạch — Tài vụ của Bộ Giáo dục và Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành bản Quy chế này:

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN THỊ BÌNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

Điều 2. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông cơ sở, Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN THỊ BÌNH

QUY CHẾ thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở

(ban hành kèm theo Quyết định số 219-QĐ ngày 28-2-1986).

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Giáo dục số 219-QĐ ngày 28-2-1986 ban hành Quy chế thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 123-HĐBT ngày 22-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 125-CP ngày 19-3-1981 của Hội đồng Chính phủ về việc sửa đổi chế độ thi trong nhà trường phổ thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông cơ sở Bộ Giáo dục,

Điều 1. — Thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở là sự đánh giá của Nhà nước về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp cuối cấp II theo mục tiêu đào tạo của cấp học; là sự tiếp tục và hoàn thiện quá trình đánh giá trình độ được giáo dục của học sinh trong cả cấp học.

Điều 2. — Kết quả tốt nghiệp của học sinh là sự đánh giá tổng hợp giữa kết quả được đánh giá ở năm học lớp cuối cấp II về các mặt giáo dục (đạo đức, văn hóa, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể) và kết quả thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

Kết quả thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở sẽ được dùng vào việc sử dụng học sinh sau khi ra trường và xét tuyển vào lớp đầu bậc học phổ thông trung học.